**Phần I.1**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, LĨNH VỰC CÔNG CHỨC**

**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1157 /QĐ-UBND-HC ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

1. Lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội

| **TT** | **Mã số hồ sơ TTHC** | **Tên TTHC** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm**  **thực hiện** | **Phí,  lệ phí  *(nếu có)*** | **Tên VBQPPL quy định  nội dung TTHC** | **Cách thức**  **thực hiện** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nộp  hồ sơ** | **Trả  hồ sơ** |
| 01 | 1.012927 | Công nhận ban vận động thành lập hội | 30 ngày làm việc | Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp (Số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) | Không | Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. |
| 02 | 1.012929 | Thành lập hội | 60 ngày làm việc | Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp (Số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) | Không | Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. |
| 03 | 1.012942 | Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội | 45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp | Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp (Số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) | Không | Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. |
| 04 | 1.012943 | Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội | 60 ngày làm việc | Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp (Số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) | Không | Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. |
| 05 | 1.012945 | Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội | 60 ngày làm việc | Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp (Số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) | Không | Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. |
| 06 | 1.012946 | Hội tự giải thể | 45 ngày làm việc | Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp (Số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) | Không | Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. |
| 07 | 1.012947 | Cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện | 30 ngày làm việc | Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp (Số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) | Không | Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. |
| 08 | 1.012948 | Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn | 30 ngày làm việc | Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp (Số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) | Không | Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. | - Trực tiếp;  - Bưu chính công ích;  - DVC trực tuyến toàn trình. |

**2. Lĩnh vực Công chức**

| **TT** | **Mã hồ sơ TTHC** | **Tên TTHC** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm**  **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Tên VBQPPL  quy định nội dung TTHC** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|
| 01 | 1.012933 | Thi tuyển công chức | Tối đa 190 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển (theo Nghị định). | Sở  Nội vụ | Phí dự tuyển dụng công chức:  - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;  - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;  - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. | **-** Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.  - Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.  - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức**.** |
| 02 | 1.012934 | Xét tuyển công chức | Tối đa 85 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển (theo Nghị định). | Sở Nội vụ | Phí dự tuyển dụng công chức:  - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự xét;  - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự xét;  - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự xét. | - Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.  - Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 về kiểm định chất lượng đầu vào công chức. |
| 03 | 1.012935 | Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý | Không quy định | Cơ quan, đơn vị  có thẩm quyền tuyển dụng | Không | - Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.  - Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 về kiểm định chất lượng đầu vào công chức. |
| 04 | 2.002157 | Thi nâng ngạch công chức | - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chấm thi, Hội đồng thi nâng ngạch công chức phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức về kết quả chấm thi; đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức và gửi thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý công chức về điểm thi của công chức dự thi nâng ngạch để thông báo cho công chức dự thi được biết.  - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi, công chức dự thi có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ. Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm thành lập Ban chấm phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo, công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định tại khoản này.  - Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả chấm phúc khảo, Hội đồng thi nâng ngạch báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức phê duyệt kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức và danh sách công chức trúng tuyển.  - Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi nâng ngạch, Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm thông báo kết quả thi và danh sách công chức trúng tuyển bằng văn bản tới cơ quan quản lý công chức có công chức tham dự kỳ thi. | Sở Nội vụ | Phí dự thi nâng ngạch công chức:  1. Nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương:  - Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;  - Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;  - Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.  2. Nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương:  - Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;  - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;  - Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.  3. Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi. | - Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;  - Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;  - Nghị định số 116/2024/NĐ-CP Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;  - Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;  - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. |